TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B Đ** TỈNH BÌNH PHƯỚC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **14**/2022/QĐST–DS	*Bù Đốp, ngày 25 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST- DS ngày 19 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm: 1961
  Địa chỉ: Ấp Th L, xã L Ph, huyện L N, tỉnh Bình Phước.
- Bị đơn: Ông Đỗ Trọng K, sinh năm: 1979
  Địa chỉ: Ấp 7, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước
- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm: 1970
  Địa chỉ: Khu phố Th B, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Bị đơn:* Ông Đỗ Trọng K có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Trung H số tiền 2.859.861.000 đồng (hai tỷ tám trăm năm mươi chín triệu tám trăm sáu mươi mốt nghìn).

-*Về án phí DSST:* Ông Đỗ Trọng K phải chịu 44.598.610 đồng (bốn mươi bốn triệu năm trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm mười đồng).

- *Về chi phí tố tụng:* Ông Nguyễn Trung H tự nguyện chịu 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết được trừ vào số tiền ông Hưng đã nộp tạm ứng tại Tòa án huyện B Đ, tỉnh Bình Phước ngày 17/5/2022.

Kể từ ngày ông Nguyễn Trung H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông Kính còn phải trả cho ông Hưng tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Thị Chức